

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN M
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 285/2018/KDTM-ST
Ngày: 17/10/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN M – THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Hoàng Hạnh
2. Ông Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận M.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận M tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diêu Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 66/2018/TLST-KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4358/2018/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4949/2018/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ: số 72 đường T, phường B, Quận M, Tp. H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồng Quốc T, sinh năm 1968 (có mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số 19/2018/EIBQ4/UQ-GĐ ngày 09/5/2018)

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH K

Địa chỉ: 14 đường H, Phường C, Quận M, Tp. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Tuấn N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: 14 đường H, Phường C, Quận M, Tp. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Ngân hàng TMCP X có ông Hồng Quốc T là người đại diện hợp pháp trình bày:*

Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Quận B (sau đây gọi là Ngân hàng) và Công ty TNHH K (sau đây gọi là Công ty) ký kết Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201601093 ngày 27/9/2016 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201601986 ngày 27/9/2016, theo đó Ngân hàng cấp tín dụng cho Công ty số tiền 466.000.000 (bốn trăm sáu mươi sáu triệu) đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền

mua xe ô tô Honda City 1.5 CVT; Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 27/9/2016 đến ngày 27/9/2021; Lãi suất cho vay: 7,5%/năm, lãi suất cố định trong 1 năm kể từ ngày 27/9/2016, sau đó lãi suất sẽ điều chỉnh = (bằng) lãi suất tiền gửi tiết kiệm (lãi suất năm) kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) 3,5%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Để đảm bảo khoản vay, Công ty và Ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp số 200/2016/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 13/10/2016, số công chứng 021606 tại Phòng Công chứng số 1, Tp. H, với nội dung Công ty thế chấp tài sản đảm bảo là xe ô tô Honda City 1.5 CVT, biển kiểm soát 51F-918.24, số máy L15Z12310693, số khung RLHGM666XGY700699 thuộc sở hữu của Công ty TNHH K theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 205194 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Tp. H cấp ngày 27/9/2016. Hai bên có thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. H và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1225742258 ngày 27/9/2016. Xe ô tô Honda City 1.5 CVT hiện do Công ty quản lý, sử dụng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng, Ngân hàng đã thông báo nhiều lần nhưng Công ty không thanh toán khoản nợ còn lại. Hiện tại nợ của Công ty thuộc nhóm nợ xấu cần phải thu hồi nợ trước hạn. Tính đến ngày 17/10/2018 Công ty còn nợ Ngân hàng các khoản tiền sau:

- Nợ gốc: 292.410.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 22.897.047 đồng;
- Lãi quá hạn: 676.638 đồng;
- Lãi phạt chậm trả lãi: 1.103.917 đồng.

Tổng cộng 317.087.602 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh (tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm) là 317.087.602 đồng, trong đó nợ gốc là 292.410.000 đồng; lãi (tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm) là 24.677.602 đồng, bao gồm: lãi trong hạn 22.897.047 đồng, lãi quá hạn 676.638 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 1.103.917 đồng. Công ty phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201601093 ngày 27/9/2016 và Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201601986 ngày 27/9/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Thời hạn thanh toán: một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô Honda City 1.5 CVT, biển kiểm soát 51F-918.24, số máy L15Z12310693, số khung RLHGM666XGY700699 thuộc sở hữu của Công ty TNHH K theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 205194 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Tp. H cấp ngày 27/9/2016, theo Hợp đồng thế chấp số 200/2016/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 13/10/2016 giữa Công ty và Ngân hàng. Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì Công ty có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ngân hàng hiện giữ bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản bảo đảm nợ vay của xe ô tô Honda City 1.5 CVT. Trường hợp Công ty thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, lãi thì Ngân hàng trả lại cho Công ty bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản bảo đảm nợ vay.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn Công ty TNHH K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận M phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Quận B (sau đây gọi là Ngân hàng) và Công ty TNHH K (sau đây gọi là Công ty) ký kết Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201601093 ngày 27/9/2016 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201601986 ngày 27/9/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn Công ty TNHH K có địa chỉ trụ sở tại Quận M. Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty TNHH K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 292.410.000 (hai trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm mười nghìn) đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Quận B (sau đây gọi là Ngân hàng) và Công ty TNHH K (sau đây gọi là Công ty) ký kết Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201601093 ngày 27/9/2016 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201601986 ngày 27/9/2016, theo đó Ngân hàng cấp tín dụng cho Công ty số tiền 466.000.000 (bốn trăm sáu mươi sáu triệu) đồng, mục đích vay: Mua xe ô tô Honda City 1.5 CVT, thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 27/9/2016 đến ngày 27/9/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng, đến nay Công ty còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 292.410.000 đồng. Do đó căn cứ Điều 4, điểm đ mục 9.1 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201601093 ngày 27/9/2016, tiểu mục 9.1 mục 9 của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201601986 ngày 27/9/2016 mà hai bên đã giao kết và quy định tại Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 292.410.000 (hai trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm mười nghìn) đồng.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán tiền lãi tính đến thời điểm xét xử là 24.677.602 (hai mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm lẻ hai) đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn: Theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201601986 ngày 27/9/2016, lãi suất do các bên thỏa thuận: 7,5%/năm, lãi suất cố định trong 1 năm kể từ ngày 27/9/2016, sau đó lãi suất sẽ điều chỉnh = (bằng) lãi suất tiền gửi tiết kiệm (lãi suất năm) kỳ hạn 13 tháng, trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) 3,5%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm như sau: Lãi trong hạn: 22.897.047 đồng; Lãi quá hạn: 676.638 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi trong hạn và lãi quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng tín dụng đã giao kết và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên chấp nhận. Do đó, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi trong hạn là 22.897.047 đồng và lãi quá hạn là 676.638 đồng, tổng cộng là 23.573.685 đồng (tạm tính đến thời điểm xét xử).

- Xét tiền lãi phạt chậm trả lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi phạt chậm trả lãi tính đến thời điểm xét xử là 1.103.917 (một triệu, một trăm lẻ ba nghìn, chín trăm mười bảy) đồng.

Lãi phạt chậm trả lãi được Ngân hàng tính trên cơ sở: số tiền lãi chậm trả x (nhân) với lãi suất phạt (16,5%/năm) x (nhân) với số ngày chậm trả/ (chia) 360; là lãi chồng lãi, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lãi phạt chậm trả lãi.

Do đó, tổng số tiền gốc và lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) mà Công ty có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là:

$$292.410.000 \text{ đồng} + 23.573.685 \text{ đồng} = 315.983.685 \text{ đồng.}$$

Công ty phải tiếp tục trả lãi phát sinh (không phải trả lãi phạt chậm trả lãi) theo Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201601093 ngày 27/9/2016 và Hợp đồng tín dụng

kiêm kê ước nhận nợ số 1402-LDS-201601986 ngày 27/9/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Công ty có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tài sản bảo đảm:

Công ty và Ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp số 200/2016/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 13/10/2016, số công chứng 021606 tại Phòng Công chứng số 1, Tp. H, với nội dung Công ty thế chấp tài sản đảm bảo là xe ô tô Honda City 1.5 CVT, biển kiểm soát 51F-918.24, số máy L15Z12310693, số khung RLHGM666XGY700699 thuộc sở hữu của Công ty TNHH K theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 205194 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Tp. H cấp ngày 27/9/2016. Hai bên có thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. H và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1225742258 ngày 27/9/2016.

Xét thấy các bên đã lập Hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. H là đúng quy định pháp luật tại các Điều 323, Điều 342 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý, phát sinh hiệu lực.

Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp Công ty không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô Honda City 1.5 CVT, biển kiểm soát 51F-918.24, số máy L15Z12310693, số khung RLHGM666XGY700699 thuộc sở hữu của Công ty TNHH K theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 205194 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Tp. H cấp ngày 27/9/2016, là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng hai bên đã giao kết và quy định tại Điều 351 của Bộ luật dân sự năm 2005, nên chấp nhận.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì Công ty có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng trả lại toàn bộ bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản bảo đảm nợ vay nói trên cho Công ty.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95, khoản 4 Điều 161 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Điều 323, Điều 342, Điều 351 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Án lệ số 11/2017/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP X:

Buộc Công ty TNHH K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm tính đến ngày 17/10/2018 là 315.983.685 (ba trăm mười lăm triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi lăm) đồng (trong đó nợ gốc là 292.410.000 đồng, lãi trong hạn là 22.897.047 đồng; lãi quá hạn là 676.638 đồng).

Thời hạn thanh toán: trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty TNHH K phải tiếp tục trả lãi (không phải trả lãi phạt chậm trả lãi) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201601093 ngày 27/9/2016 và Hợp đồng tín dụng kiêm kê ước nhận nợ số 1402-LDS-201601986 ngày 27/9/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH K không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô Honda City 1.5 CVT, biển kiểm soát 51F-918.24, số máy L15Z12310693, số khung RLHGM666XGY700699 thuộc sở hữu của Công ty TNHH K theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 205194 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Tp. H cấp ngày 27/9/2016. Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì Công ty có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH K thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng TMCP X thì Ngân hàng TMCP X trả lại toàn bộ bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản bảo đảm nợ vay nói trên cho Công ty TNHH K.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP X về việc yêu cầu Công ty TNHH K phải trả lãi phạt chậm trả lãi là 1.103.917 (một triệu, một trăm lẻ ba nghìn, chín trăm mười bảy) đồng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 15.799.184 (mười lăm triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, một trăm tám mươi bốn) đồng.

Ngân hàng TMCP X chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.529.636 (tám triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm ba mươi sáu) đồng theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số 0023040 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Tp. H; hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền chênh lệch là 5.529.636 (năm triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm ba mươi sáu) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận M;
- Chi cục THADS Quận M;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Đỗ Nguyễn Mai Phương